

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Dũng
- Bà Phan Thị Khánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuyến H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ I, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Chị Quảng Thị Kim T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa: Anh H, chị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2025, đơn trình bày ngày 28/3/2025 nguyên đơn anh Nguyễn Tuyến H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Quảng Thị Kim T có tình hiểu, yêu thương, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng kết hôn vào ngày 22/3/2022 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên không có tiếng nói chung trong mọi việc nên phần ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau nữa dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Quảng Thị Kim T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 22/3/2016, hiện nay đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn, anh yêu cầu giao cháu B cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H sẽ cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nợ chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc làm ăn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các buổi làm việc, phiên họp phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; anh H yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh với chị T.

Tại Bản trình bày ý kiến ngày 20/3/2025 bị đơn chị Quảng Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuyền H tự nguyện đến với nhau và đăng kết hôn vào ngày 22/3/2022 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu mới kết hôn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nên phần ai nấy sống, vợ chồng không còn sống chung. Nay anh H có đơn yêu cầu ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 22/3/2016, hiện nay đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B; anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về nợ chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc làm ăn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị tại các buổi làm việc, phiên họp phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại các phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị với anh H.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuyền H và chị Quảng Thị Kim T; giao cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày

22/3/2016 cho chị Quảng Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Tuyền H cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 7.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không có ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Tuyền H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Quảng Thị Kim T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tuyền H và bị đơn chị Quảng Thị Kim T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuyền H và chị Quảng Thị Kim T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22/3/2022 nên hôn nhân giữa anh H và chị T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh H cho rằng trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên không có tiếng nói chung trong mọi việc nên phần ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau nữa dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Quảng Thị Kim T. Chị T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu mới kết hôn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nên phần ai nấy sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay anh H có đơn yêu cầu ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với anh H.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuyền H và chị Quảng Thị Kim T.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 22/3/2016 hiện nay đang sống cùng với chị T; khi ly hôn chị T và anh H thống nhất giao cháu B cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H cấp dưỡng

nuôi cháu B mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị T về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuyền H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, anh H phải chịu án phí thuận tình ly hôn 75.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng 225.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Giấy nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003182975 ngày 07/3/2025 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000768 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, hoàn trả cho anh H 75.000 đồng. Chị T phải chịu 75.000 đồng án phí thuận tình ly hôn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định pháp luật được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuyền H.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuyền H và chị Quảng Thị Kim T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên B, sinh ngày 22/3/2016 cho chị Quảng Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Tuyền H cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2025.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuyền H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Tuyền H phải chịu án phí thuận tình ly hôn 75.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Giấy nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003182975 ngày 07/3/2025 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000768 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, hoàn trả cho anh H 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Chị Quảng Thị Kim T phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường Trần Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Quyên

